

Số: 22/2026/QĐST-DS

Hung Yên, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/5/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 152/2025/TLST-DS ngày 15/10/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: **Thôn X, xã Đ, tỉnh Hưng Yên**.

+ Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971.

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973.

Đều nơi cư trú: **Thôn X, xã Đ, tỉnh Hưng Yên**.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **UBND xã Đ, tỉnh Hưng Yên**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Quang Y**, chức vụ: Chủ tịch.

- Chị **Nguyễn Thị Minh C**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên**.

- Anh **Phạm Thái N**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: **SN C, ngõ B, đường L, xã A, thành phố Hà Nội**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Nguyễn Văn H**, bà **Nguyễn Thị L** đồng ý trả lại cho bà **Nguyễn Thị B** phần diện tích là 0.5m² có tứ cận: Phía Đông giáp đất nhà bà **Nguyễn Thị B** dài 2.04m; Phía Tây giáp đất nhà ông **Nguyễn Văn H**, bà **Nguyễn Thị L** dài 2.09m; Phía Nam giáp đất đường giao thông dài 0.30m; Phía Bắc giáp đất nhà bà **Nguyễn Thị B** dài 0.18m và tháo dỡ một phần lán tôn và một phần sân bê tông có diện tích bằng diện tích đất phải trả là 0.5m². (Có sơ đồ kèm theo).

2.2. Ông **Nguyễn Văn H**, bà **Nguyễn Thị L** đồng ý trả lại cho bà **Nguyễn Thị B** phần diện tích là 0.3m² có tứ cận: Phía Đông giáp đất nhà bà **Nguyễn Thị B** dài

3.16m; Phía Tây giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L dài 3.15m; Phía Nam giáp đất nhà bà Nguyễn Thị B dài 0.10m; Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Xuân Đ dài 0.12m và tháo dỡ một phần công trình phụ có diện tích bằng phần diện tích đất phải trả lại là 0.3m². (Có sơ đồ kèm theo).

2.3. Bà Nguyễn Thị B tự nguyện tháo dỡ một phần mái bếp có diện tích là 0.1m², hình tam giác, có kích thước 1.46m - 0.11m - 1.46m nằm trên phần đất mà gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (Có sơ đồ kèm theo).

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) bà B đã nộp, vợ chồng ông H, bà L tự nguyện chịu, ông H, bà L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị B đủ số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí: Bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Ông H, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 75.000 đồng (ông H, bà L chưa nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HC-TP.

THẨM PHÁN

Vũ Quốc Khánh